|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ LỚP 6** |

**PHẦN MỞ ĐẦU**

***Câu 1****: Người tối cổ đã xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm ?*

1. 2 – 3 triệu năm B. 3 – 4 triệu năm

C.4 – 5 triệu năm D. 5 – 6 triệu năm

***Câu 2****: Nguồn gốc của loài người là*

1. Người tối cổ B. Người tinh khôn

C.Vượn cổ D. Vượn người

***Câu 3****: Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là*

1. Bầy người nguyên thủy B. Công xã nông thôn

C.Thị tộc mẫu hệ D. Thị tộc phụ hệ

***Câu 4****: Trong thời kì bầy người nguyên thủy, con người đã biết giữ lửa trong tự nhiên và biết chế tạo lửa để*

1. Cúng tế thần linh
2. Đốt rừng làm nương
3. Sinh hoạt tập thể trong các hang động
4. Sưởi ấm, nướng thức ăn và xua đuổi thú dữ.

***Câu 5****: Nguyên tắc vàng trong quan hệ xã hội của Người nguyên thủy là*

1. Làm chung, ở riêng B. Tôn trọng người có quyền lực

C.sở hữu riêng D. Công bằng, bình đẳng

***Câu 6****: lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại phương Đông là tầng lớp nào ?*

1. Địa chủ B. Nô lệ C. Nông dân D. Nô tì

***Câu 7****: tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các con sông lớn ?*

1. Do có điều kiện thuận lợi cho con người sinh sống và sản xuất.
2. Do có điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động buôn bán.
3. Cư dân ở đây sớm phát minh ra các công cụ bằng kim loại.
4. Đây vốn là địa bàn cư trú của người nguyên thủy.

***Câu 8****: Sản xuất nông nghiệp ở khu vực Địa Trung Hải chủ yếu là*

1. Trồng lúa nước B. Chăn nuôi gia súc, gia cầm

C.Trồng cây lương thực, thực phẩm D.Trồng cây lưu niên như nho, ô liu.

***Câu 9:*** *Hai giai cấp cơ bản trong xã hội cổ đại phương Tây gồm*

1. Chủ nô và nô lệ B. Địa chủ và nô lệ

C.Chủ nô và nông nô D. Quý tộc và nông dân

***Câu 10****:Nguyên nhân sâu xa nào dẫn đến sự tan rã của xã hội nguyên thủy ?*

1. Năng suất lao động tăng nhanh
2. Gia đình phụ hệ xuất hiện thay thế gia đình mẫu hệ
3. Sự xuất hiện của chế độ tư hữu
4. Sự xuất hiện của công cụ kim khí.

***Câu 11****: Lịch sử là gì?*

1. Những gì đã diễn ra trong quá khứ B. Những gì chưa diễn ra

C. Những gì đang diễn ra D. Những gì sẽ diễn ra

***Câu 12****: Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử ?*

1. Tư liệu truyền miệng B. Tư liệu địa chất

C. Các nền văn hóa khảo cổ D. Tư liệu lịch sử

***Câu 13****: Các truyền thuyết như “Con rồng cháu tiên”,”Thánh Gióng”,”Sơn Tinh, Thủy Tinh”...thuộc loại hình tư liệu lịch sử nào?*

1. Tư liệu hiện vật B. Tư liệu truyền miệng

C. Tư liệu chữ viết D. Tư liệu gốc

***Câu 14:*** *Tư liệu hiện vật là ?*

1. Những câu chuyện, những lời mô tả truyền đời
2. Những di tích, đồ vật của người xưa
3. Những bản ghi, tư liệu viết tay
4. Những truyền thuyết, ca dao, tục ngữ

***Câu 15****: Bia đá thuộc loại hình tư liệu lịch sử nào ?*

1. Tư liệu truyền miệng B. Tư liệu chữ viết

C. Tư liệu hiện vật D. Không được coi là một tư liệu

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1B** | **2C** | **3A** | **4D** | **5D** | **6C** | **7A** | **8D** | **9A** | **10B** |
| **11A** | **12D** | **13B** | **14B** | **15 C** |  |  |  |  |  |

**CHƯƠNG I. BUỔI ĐẦU LỊCH SỬ NƯỚC TA**

***Câu 1****: Dấu tích nào của Người tổ cổ được tìm thấy trên đất nước ta ?*

1. Nhiều bộ xương người hóa thạch
2. Những chiếc răng và công cụ đá ghè đẽo thô sơ.
3. Mảnh xương và một số công cụ đá mài ở lưỡi.
4. Mộ táng chôn theo các mảnh quốc đá.

***Câu 2****: Dấu tích Người tối cổ được tìm thấy ở Việt Nam có niên đại cách ngày nay khoảng*

1. 50-40 vạn năm B. 40-30 vạn năm

C.30-20 vạn năm D. 20-10 vạn năm

***Câu 3****: Những công cụ đá chủ yêu của Người tinh khôn trên đất nước ta trong giai đoạn đầu có đặc điểm là*

1. Đá được ghè đẽo thô sơ, có hình thù rõ ràng.
2. Đá được ghè đẽo và mài lưỡi cho sắc
3. Làm từ nhiều loại đá khác nhau
4. Lấy sẵn từ tự nhiên không qua chế tác.

***Câu 4****: Nội dung nào đúng về đặc điểm của chế độ thị tộc mẫu hệ ?*

1. Những người cùng huyết thống sống chung với nhau và tôn trọng người đàn ông lớn tuổi, có uy tín đứng đầu.
2. Những người khác họ cùng sống chung và tôn trọng người lớn tuổi nhất lên làm chủ.
3. Những người khác họ cùng sống chung và tôn người giàu có nhất lên làm chủ.
4. Những người có cùng huyết thống sống chung với nhau và tôn người phụ nữ lớn tuổi, có uy tín đứng đầu.

***Câu 5****: Sự xuất hiện của đồ trang sức trong các di chỉ thời Bắc Sơn – Hạ Long chứng tỏ:*

1. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy ngày càng phong phú.
2. Các quan hệ xã hội thời nguyên thủy bắt đầu hình thành.
3. Sự phân hóa giai cấp trong xã hội ngày càng sâu sắc.
4. Kĩ thuật luyện kim đã ra đời và đạt trình độ ngày càng cao.

***Câu 6****: Sự phát triển của nghề nào sau đây thúc đẩy cư dân Phùng Nguyên, Hoa Lộc phát minh ra thuật luyện kim ?*

1. Đánh cá B. Làm gốm C. Chăn nuôi D.dệt vải

***Câu 7****: Trung tâm văn hóa lớn được hình thành ở Tây Nam Bộ Việt Nam trong khoảng thế kỉ VIII đến thế kỉ I TCN là*

1. Óc Eo B. Sa Huỳnh C. Đông Sơn D. Phùng Nguyên

***Câu 8****: Một trong những chuyển biến quan trọng về xã hội vào buổi đầu thời đại dựng nước ở Việt Nam là*

1. Phụ nữ có vai trò ngày càng lớn trong gia đình
2. Chế độ phụ hệ dần thay thế chế độ mẫu hệ
3. Thị tộc, bộ lạc hoàn toàn tan rã
4. Thị tộc, bộ lạc bắt đầu xuất hiện

***Câu 9****: Ý nghĩa quan trọng nhất của việc ra đời thuật luyện kim đối với đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam là*

1. Chấm dứt hoàn toàn hoạt động săn bắt, hái lượm
2. Làm tăng năng suất lao động
3. Dẫn đến sự ra đời của nghề làm gốm
4. Dẫn đến sự ra đời của nền nông nghiệp sơ khai.

***Câu 10****: Thời văn hóa Đông Sơn, công cụ sản xuất chủ yếu được làm bằng*

1. Đá B. Gốm C. Đồng D. Sắt

***Câu 11****: Răng của Người tối cổ được tìm thấy ở di chỉ khảo cổ nào trên đất nước ta ?*

A. Thẩm Khuyên (Lạng Sơn) B. Núi Đọ (Thanh Hóa)

C. Xuân Lộc (Đồng Nai) D. Sơn Vi (Phú Thọ)

***Câu 12****: Công cụ chủ yếu của Người tối cổ là*

A. những mảnh đá ghè đẽo thô sơ. B. Rìu ghè đẽo có hình thù rõ ràng.

C. rìu đá cuộc được mài ở lưỡi. D. Công cụ bằng xương, tre, gỗ.

***Câu 13****:Nội dung nào* ***không*** *đúng về đời sống tinh thần của người nguyên thủy thời Bắc Sơn – Hạ Long ?*

A. Biết vẽ trên vách hang động những hình ảnh mô tả cuộc sống.

B. biết làm đồ trang sức bằng vỏ ốc, đất nung.

C. chôn cất người chết cùng công cụ lao động ở nơi cư trú.

D. biết làm đồ trang sức bằng vàng, bạc.

***Câu 14****: Việc người nguyên thủy ở Hòa Bình – Bắc Sơn – Hạ Long biết đến trồng trọt và chăn nuôi có ý nghĩa*

A. Tạo ra điều kiện cơ bản cho cuộc sống định sư lâu dài.

B. Chấm dứt hoàn toàn thời kì săn bắn bằng cung tên.

C. thúc đẩy quá trình hoàn thiện Người tinh khôn.

D. chấm dứt hoàn toàn sự tồn tại của chế độ thị tộc phụ hệ.

***Câu 15:*** *Nội dung nào sau đây phản ánh nét mới trong đời sống vật chất của người nguyên thủy thời Hòa Bình – Bắc Sơn so với thời kì trước ?*

A. Lấy săn bắn, hái lượm làm nguồn sống chính.

B.bắt đầu biết trồng trọt và chăn nuôi.

C. sống chủ yếu trong các hang động.

D. lấy nông nghiệp trồng lúa làm nguồn sống chính.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1B** | **2B** | **3A** | **4D** | **5A** | **6B** | **7A** | **8B** | **9B** | **10C** |
| **11A** | **12A** | **13D** | **14A** | **15B** |  |  |  |  |  |

**CHƯƠNG II. THỜI ĐẠI DỰNG NƯỚC : VĂN LANG – ÂU LẠC.**

***Câu 1****. Kinh đô của nước Văn Lang đóng ở*

A. Luy Lâu (Thuận Thành – Bắc Ninh)

B. Thăng Long (Hà Nội)

C. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội)

D. Bạch Hạc (Việt Trì – Phú Thọ)

***Câu 2.*** *Nhà nước Văn Lang ra đời trong bối cảnh:*

A. thương nghiệp đã trở thành ngành kinh tế chủ yếu của người Lạc Việt.

B. mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo đã nảy sinh và ngày càng tăng.

C. cư dân Lạc Việt bắt đầu phát triển nghề trồng lúa nước dùng cuốc đá.

D. công cụ sắt đã phổ biến và thay thế hoàn toàn đồ đồng trong sản xuất

***Câu 3: Chức danh đứng đầu các chiềng, chạ thời Văn Lang là:***

**A. Quan lang B. Lạc hầu C. Lạc tướng D.Bồ chính**

***Câu 4****: Phong Khê được lựa chọn là nơi đóng đô của nước Âu Lạc vì đây là*

A. vùng đất cực Nam của đất nước.

B. kinh đô cũ của nước Văn Lang.

C. vùng đất đông dân, nằm ở trung tâm của đất nước.

D. vùng rừng núi hiểm yếu để phòng thủ đất nước.

***Câu 5****: Một trong những nét độc đáo của thành Cổ Loa là*

A. hoàn toàn làm bằng đá ong.

B. có cấu trúc như hình trôn ốc.

C. bao bọc quanh bởi rừng núi hiểm trở.

D. gồm hai vòng thành khép kín có hào bao quanh.

***Câu 6:*** *Loại vũ khí đặc biệt của quân đội nước Âu Lạc là*

A. giáo đồng B. Rìu chiến C. Dao găm đồng D. Nỏ (dùng mũi tên đồng)

***Câu 7:*** *Năm 179 TCN, cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu của nước Âu Lạc thất bại vì một trong những lí do*

A. không được nhà Tần trợ giúp.

B. không có lực lượng quân đội.

C. nội bộ nhà nước bị chia rẽ.

D. vua An Dương Vương sớm đầu hàng.

***Câu 8****: Một trong những bài học có thể rút ra cho sự nghiệp bảo vệ đất nước từ sự thất bại của An Dương Vương là*

A. nhà nước cần xây dựng lực lượng quân đội.

B. phải cầu viện bên ngoài khi có chiến tranh.

C. nhà nước cần nêu cao tinh thần cảnh giác.

D. phải xây dựng một quân thành ở kinh đô.

***Câu 9:*** *Nội dung nào sau đây phản ánh* ***không*** *đúng về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang ?*

A. Thóc, gạo là lương thực chính.

B. Phần lớn cư dân ở nhà trệt.

C. Cư dân Văn Lang thường đi lại bằng thuyền.

D. Cư dân Văn Lang biết làm muối, mắm ca.

***Câu 10:*** *Lãnh thổ của nước Văn Lang chủ yếu thuộc khu vực nào?*

A. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam

B. Tây Nam Bộ Việt Nam

C. Nam Trung Bộ Việt Nam

D. Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam.

***Câu 11****: Vào cuối thế kỉ III TCN, nước Văn Lang*

A. Ngày càng hùng mạnh B.bắt đầu hình thành

C.suy yếu so với trước D. Bước vào giai đoạn thịnh đạt.

***Câu 12:*** *Nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của nhân dân Tây Âu và Lạc Việt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tần (cuối thế kỉ III TCN)*

A. nhân dân đoàn kết, quyết tâm kháng chiến dưới sự chỉ huy của Thục Phán.

B. nhân dân đoàn kết, quyết tâm kháng chiến dưới sự chỉ huy của vua Hùng.

C. Nước Văn Lang có quân đội thường trực mạnh, vũ khí tốt.

D. nước Văn Lang có thành Cổ Loa kiên cố, vững chắc.

***Câu 13:*** *Kinh đô của nước Âu Lạc đóng ở*

A. Luy Lâu (Thuận Thành – Bắc Ninh )

B. Thăng Long (Hà Nội)

C. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội)

D. Bạch Hạc (Việt Trì – Phú Thọ)

***Câu 14:*** *Nét nổi bật trong tín ngưỡng của người dân Văn Lang là*

A. thờ cúng các lực lượng tự nhiên

B. thường xuyên tổ chức lễ hội lớn

C. có tục nhuộm răng đen, ăn trầu.

D. có tục hỏa táng người chết.

***Câu 15:***  *Một trong những đặc điểm nổi bật của nhà nước Văn Lang là*

A. có tính chuyên chế sâu sắc B.còn đơn giản, sơ khai

C. Có lực lượng quân đội thường trực đông đảo. D. Có luật pháp chặt chẽ.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1D** | **2B** | **3D** | **4C** | **5B** | **6D** | **7C** | **8C** | **9B** | **10A** |
| **11C** | **12A** | **13C** | **14A** | **15B** |  |  |  |  |  |

**CHƯƠNG III. THỜI KÌ BẮC THUỘC VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP**

***Câu 1:*** *Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược Hán vào năm 40 ?*

A. Triệu Thị Trinh B. Lý Bí

B. Mai Thúc Loan D. Trưng Trắc – Trưng Nhị

***Câu 2****: Nhà Hán chiếm Âu Lạc chia thành 3 quận và gộp với 6 quận của Trung Quốc thành Châu Giao nhằm mục đích chủ yếu là*

A. đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta.

B. vơ vét được nhiều của cải, sản vật.

C. biến nước ta thành một bộ phận lãnh thổ Trung Quốc.

D. thực hiện dễ dàng chính sách đồng hóa.

***Câu 3****: Viên tướng nào được nhà Hán cử sang đàn áp nghĩa quân của khởi nghĩa Hai Bà Trưng ?*

A. Mã Viện B. Lưu Cung

C. Tô Định D. Triệu Tiết

***Câu 4****: Sau khi đàn áp được khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhà Hán đã*

A. giữ nguyên Châu Giao.

B. sáp nhập lãnh thổ Châu Giao vào lãnh thổ châu Liêm.

C. tách riêng Âu Lạc ra để cai quản.

D. gộp thêm 3 tỉnh của Trung Quốc vào châu Giao

***Câu 5****: Chính quyền đô hộ mở trường dạy chữ Hán, đưa Nho giáo và luật lệ tập quá Hán du nhập vào nước ta nhằm mục đích gì?*

A. khai hóa dân trí.

B. đồng hóa dân tộc ta.

C. truyền bá những tư tưởng tiến bộ vào nước ta.

D. phát triển văn hóa cho người Việt.

**Câu 6 :** Sử nhà Ngô có đoạn chép : *“Năm 248, toàn thể Giao Châu đều chấn động”*

Em hãy cho biết năm 248 diễn ra sự kiện gì ở Giao Châu ?

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng B.khỡi nghĩa Mai Thúc Loan

C. khởi nghĩa Lý Bí D. Khởi nghĩa Bà Triệu

***Câu 7****: Việc chính quyền đô hộ năm độc quyền sắt nhằm mục địch gì?*

A. thâu tóm ngành rèn sắt.

B. Vơ vét tài nguyên sắt.

C.hạn chế sản xuất và quốc phòng

D. hỗ trợ cho chính sách bành trướng.

***Câu 8****: Sau những chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc, tại sao người Việt vẫn giữ được phong tục, tập quán và tiếng nói của tổ tiên?*

A. Do văn hóa của người Việt phát triển hơn văn hóa Hán.

B. Do truyền thống yêu nước và lòng tự tôn dân tộc.

C. Do văn hóa Hán còn lạc hậu và kém phát triển.

D. Do chính quyền đô hộ nới lỏng chính sách cai trị.

***Câu 9****: Nguyên nhân nào dẫn đến bùng nổ khởi nghĩa Lý Bí năm 542 ?*

A. nhân dân oán hận chế độ bóc lột hà khắc của nhà Lương.

B. nhân dân hoang mang, lo sợ trước chính sách cái trị của phương Bắc.

C. chính quyền phương Bắc hoàn thành công cuộc đồng hóa về văn hóa.

D. Nhân dân ta giành được nhiều thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc.

***Câu 10****: Viên tướng nào được nhà Lương cử sang xâm lược nước ta năm 545 ?*

A. Tiêu Sát B. Lục Dận C. Tiêu Tư D.Trần Bá Tiên

***Câu 11*** *: Vì sao Triệu Quang Phục chọn Dạ Trạch làm căn cứ kháng chiến ?*

A. có địa thế thuận lợi để phát triển lực lượng và đánh du kích.

B. Dạ Trạch gần với doanh trại nhà Lương.

C. đây vốn là quê hương của Triệu Quang Phục.

D. nơi đây là vùng có truyền thống đấu tranh.

***Câu 12*** *: Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng và Lý Bí là ?*

A. chống lại ách đô hộc của nhà Đường.

B. chống lại ách đô hộ của nhà Lương.

C. diễn ra qua 2 giai đoạn : khởi nghĩa và kháng chiến.

D. chấm dứt ách thống trịn, mở ra thời kì độc lập lâu dài.

***Câu 13****: Từ năm 618, nước ta đặt dưới ách thống trị của triều đại nào ?*

A. Hán B. Đường C. Tống D. Nguyên

***Câu 14****: Nhà Đường cho sửa sang đường giao thông từ Trung Quốc đến Tống Bình và các quận huyện nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây ?*

A. phát triển kinh tế nông nghiệp.

B. phục vụ nhu cầu của quan lại Trung Hoa.

C. Thuận tiện cho bóc lột và đàn áp nhân dân.

D. Mở rộng giao thương và buôn bán giữa các vùng.

***Câu 15****: Nền độc lập , tự chủ của dân tộc được duy trì trong gần một thập kỉ (713 – 722) là kết quả của cuộc khởi nghĩa nào ?*

A.K/n Lý Bí B. k/n Phùng Hưng

C. k/n Mai Thúc Loan D. K/n Bà Triệu

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1D** | **2C** | **3A** | **4A** | **5B** | **6D** | **7C** | **8B** | **9A** | **10D** |
| **11A** | **12C** | **13B** | **14C** | **15C** |  |  |  |  |  |